

Bản án số: 901/2022/HC-PT  
Ngày 17 tháng 11 năm 2022  
“V/v Khiếu kiện quyết định hành chính  
trong lĩnh vực quản lý đất đai”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Công

*Các thẩm phán:* Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Đặng Văn Ý

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 301/2022/TLPT-HC ngày 13 tháng 6 năm 2022 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 32/2022/HC-ST ngày 18/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2076/2022/QĐPT-HC ngày 17 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

*1. Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Tuyết N, sinh năm 1959 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Khu dân cư số 6, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

*Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện:*

- Ông Nguyễn Đăng C, sinh năm 1972 – Có mặt;

- Bà Dương Thị V, sinh năm 1995 – Có mặt;

Cùng địa chỉ: Số 01/9A, đường số 45, Khu phố 2, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 05/5/2021);

*2. Người bị kiện:*

2.1. Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

*Người đại diện hợp pháp của người bị kiện:* Ông Lê Văn P – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo – Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt;

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:*

- Ông Trần Công D – Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Côn Đảo – Có mặt;

- Ông Nguyễn Chí C<sup>1</sup> – Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Côn Đảo – Vắng mặt;

*3. Người kháng cáo:*

3.1. Bà Nguyễn Tuyết N;

3.2. Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 27/4/2021, các đơn khởi kiện bổ sung và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện bà Nguyễn Tuyết N và người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Tuyết N trình bày:*

Nguồn gốc diện tích 45,9 m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 22 và căn nhà trên đất có diện tích 40,5 m<sup>2</sup> do Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo tạm giao cho bà Trương Thị Bảy quản lý, sử dụng theo Quyết định số 02/QĐ-UB.90 ngày 03/01/1990, đến nay vẫn còn hiệu lực, chưa bị thu hồi hay hủy bỏ. Ngày 16/02/2004, bà Bảy chuyển nhượng nhà đất (bằng giấy viết tay) cho bà Đỗ Thị Hai, đến ngày 18/10/2004, bà Hai chuyển nhượng lại cho bà Nguyễn Tuyết N. Bà N có kê khai, đứng tên trong Sổ địa chính, bản đồ số hóa năm 2015. Quá trình quản lý sử dụng nhà đất không có tranh chấp.

Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo ban hành Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 thu hồi của bà Nga 45,9 m<sup>2</sup> để thực hiện Dự án Hệ thống kỹ thuật hạ tầng và san lấp mặt bằng, phân lô cấm mốc lô K (*Sau đây viết tắt là Quyết định số 1761*) và ban hành Quyết định số 1781/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do thu hồi đất đối với hộ bà N, có nội dung không bồi thường về đất, không bồi thường nhà ở, vật kiến trúc, mà chỉ hỗ trợ 74.625.566 đồng + chi phí di dời đồng hồ điện, nước 1.620.000 đồng (*Sau đây viết tắt là Quyết định số 1781*). Riêng nội dung hỗ trợ 60% giá trị đất, 60% giá trị nhà theo khoản 2 Điều 14 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP là không đúng đối tượng. Bà N chỉ có một chỗ ở duy nhất tại đây, nhưng không được bố trí tái định cư là không đúng.

Bà N khiếu nại hai quyết định nêu trên, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo ban hành Quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 09/7/2020, không chấp nhận khiếu nại của bà N (*Sau đây viết tắt là Quyết định số 770*). Tuy nhiên, đến ngày 23/9/2021, bà N mới được biết Quyết định số 770, nên bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các quyết định, gồm: Quyết định số 1761, Quyết định số 1781, Quyết định số 770 và buộc Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo phải bồi thường cho bà N về đất ở, nhà ở, vật kiến trúc, công trình và tài sản khác trên đất theo giá thị trường và bố trí tái định cư tại chỗ cho hộ bà N theo quy định của pháp luật.

*Tại Công văn số 2402/UBND-TNMT ngày 20/7/2021 của người bị kiện, Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo trình bày:*

Kết luận thanh tra số 114/KL.TTr.NV5 ngày 06/7/2017 của Thanh tra Tỉnh và Kết luận số 10142/KL-UBND ngày 20/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xác định: Nhà đất tại Khu vật tư cũ là thuộc sở hữu Nhà nước theo quy định tại Mục IV Quyết định số 111/CP ngày 14/4/1977 của Hội đồng Chính phủ.

Nhà, đất do gia đình bà N quản lý sử dụng tại Khu vật tư cũ (lô K) thuộc sở hữu Nhà nước, chưa có quyết định hóa giá. Ngày 03/01/1990, Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo có quyết định giao cho bà Trương Thị Bảy ở, sau khi bà Bảy chết thì con bà Bảy là anh Phạm Văn Hà sử dụng. Ngày 18/10/2004, anh Hà bán cho bà Nguyễn Tuyết N, ông Lê Đức O. Đến ngày 28/9/2007, 04 người con của bà Bảy cùng lập Biên bản giao căn nhà tại lô K cho gia đình bà Nguyễn Tuyết N, ông Lê Đức O. Việc mua bán do các bên thỏa thuận bằng giấy tay, không có công chứng, chứng thực hợp đồng giao dịch.

Theo Sổ mục kê và Bản đồ địa chính năm 1995: Phần diện tích 45,9 m<sup>2</sup> đất thuộc thửa đất số 22, tờ bản đồ số 18 là thuộc thửa số 86, tờ bản đồ số 03, diện tích 46 m<sup>2</sup> đất ở, tên chủ sử dụng đất kê khai: Trương Thị Bảy.

Theo Sổ mục kê và Bản đồ địa chính năm 1998: Phần diện tích 45,9 m<sup>2</sup> đất thuộc thửa đất số 22, tờ bản đồ số 18 là thuộc một phần thửa đất số 291, tờ bản đồ số 29, diện tích 69,7 m<sup>2</sup> đất ở, tên chủ sử dụng đất: Đề trồng, cộng dồn vào hộ tư nhân.

Nguồn gốc nhà, đất do bà N sử dụng tại Khu vật tư cũ là thuộc sở hữu Nhà nước, chưa có quyết định hóa giá của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nên không đủ điều kiện bồi thường về đất, theo quy định tại khoản 4 Điều 82 và điểm h khoản 1 Điều 99 Luật Đất đai năm 2013, mà được bồi thường chi phí tự cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Do đó, Quyết định số 1781 phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ về nhà ở, vật kiến trúc cho hộ bà N số tiền 74.625.566 đồng, trên cơ sở Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 10/5/2018

của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định về giá nhà, giá vật kiến trúc và Thông báo số 297/TB-SXD ngày 26/12/2019 của Sở Xây dựng công bố giá vật liệu xây dựng tháng 11 và tháng 12/2019.

Về hỗ trợ giao đất ở khi thu hồi đất: Hộ bà N không thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở khi thu hồi đất (*Bà N đang sử dụng căn nhà tại đường Lê Hồng Phong-Khu dân cư số 6*); Ngoài ra, năm 1999 Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo đã giao cho bà N, ông O một lô đất tại đường Trần Phú (*Khu đất ở N7*) và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 977652, thửa đất số 231, tờ bản đồ số 32, diện tích 201,75 m<sup>2</sup> đất ở, nên hộ gia đình bà N không thuộc đối tượng để xem xét bán, cho thuê, cho mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất, theo quy định tại khoản 2 Điều 79 Luật Đất đai năm 2013 và khoản 4 Điều 6; khoản 2 Điều 14 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì mức hỗ trợ bằng 60% giá trị đất, nên hộ bà N được hỗ trợ 60% giá trị đất, 60% giá trị nhà với tổng số tiền 458.842.560 đồng.

Về căn cứ pháp lý thu hồi đất trên cơ sở Điều 63 Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết số 34/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, diện tích thu hồi đất để thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2016 trên địa bàn tỉnh (*Trong đó có diện tích đất thu hồi thuộc dự án lô K*), cùng các quyết định của Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về chủ trương và phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật công trình xây dựng Hệ thống kỹ thuật hạ tầng và san lấp mặt bằng, phân lô cấm mốc lô K.

Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo đã ra Thông báo số 413/TB-UBND ngày 29/12/2017 về việc thu hồi đất tổng thể và ra Thông báo số 298/TB-UBND ngày 20/8/2018 về thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Tuyết N, để thực hiện Dự án công trình xây dựng Hệ thống kỹ thuật hạ tầng và san lấp mặt bằng, phân lô cấm mốc lô K.

Vì vậy, Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Tuyết N.

*Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo, do người đại diện hợp pháp trình bày:*

Quyết định số 1761 và Quyết định số 1781 được ban hành đúng quy định tại mục IV Quyết định số 111/CP ngày 14/4/1977 của Hội đồng Chính phủ; điểm d khoản 3 Điều 62, Điều 63, khoản 2 Điều 79, khoản 4 Điều 82, điểm h khoản 1 Điều 99 Luật Đất đai năm 2013; Khoản 4 Điều 6 và khoản 1 Điều 14 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương; Luật Khiếu nại, Nghị định 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ; Thông tư số 07/2012/TT-

TTCP ngày 31/10/2013 và Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ, thì Quyết định số 770 là đúng quy định của pháp luật.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 32/2022/HC-ST ngày 18/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:*

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Áp dụng Điều 173, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Điều 79, điểm g khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013; Khoản 6 Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

*Tuyên xử:*

1. Đình chỉ xét xử giải quyết vụ án đối với:

- Yêu cầu tuyên hủy Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo về việc thu hồi diện tích đất 45,9 m<sup>2</sup> thuộc thửa 22, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại đường Võ Thị Sáu, khu dân cư số 6, huyện Côn Đảo thuộc quyền quản lý, sử dụng của hộ bà Nguyễn Tuyết N.

- Yêu cầu bồi thường về đất ở, nhà ở, vật kiến trúc, công trình và tài sản khác trên đất theo giá thị trường.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Tuyết N:

- Hủy mục 1.2 đất không được bồi thường diện tích 45,9 m<sup>2</sup> tại Quyết định số 1781/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo;

- Hủy một phần Quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 09/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo về giải quyết khiếu nại đối với nội dung: bác yêu cầu bồi thường diện tích đất ở 45,9 m<sup>2</sup> của bà Nguyễn Tuyết N.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo ban hành quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường cho bà Nguyễn Tuyết N đối với diện tích đất ở 45,9 m<sup>2</sup> thuộc thửa 22, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại đường Võ Thị Sáu, khu dân cư số 6, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định của pháp luật;

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Tuyết N về yêu cầu bố trí suất tái định cư.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/4/2022, bà Nguyễn Tuyết N có đơn kháng cáo, yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, buộc Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo giải quyết bố trí tái định cư tại chỗ cho bà N theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 05/5/2022, Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo có đơn kháng cáo, yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

*Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:*

Ông Nguyễn Đăng C và bà Dương Thị V không đồng ý kháng cáo của người bị kiện, vì đất này bà Bảy có giấy tạm cấp và bà N đã nhận chuyển nhượng, quá trình sử dụng đất không có tranh chấp, nên có đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên phải được bồi thường về đất. Theo Quyết định số 111/CP quy định Nhà nước phải có quyết định quản lý nhà đất, nhưng nhà đất này không có quyết định quản lý của Nhà nước. Bà N vẫn giữ nguyên kháng cáo yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo hỗ trợ nền tái định cư cho bà N, vì bà N không còn chỗ ở khác, nên phải được hỗ trợ tái định cư. Theo Điều 6 Nghị định số 47 quy định nhà ở trên cùng xã, phường, thị trấn, nhưng huyện Côn Đảo không có xã, phường, thị trấn, nên không thể áp dụng quy định này để không bố trí tái định cư cho bà N; Sau khi ly hôn, bà N đã giao cho chồng là ông O thửa đất ở đường Trần Phú, còn thửa đất hiện nay bà N đang ở tại đường Lê Hồng Phong thì vào ngày 10/11/2014, bà N đã tặng cho con là Lê Nguyễn Thùy L, nhưng vì đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên chưa thể làm thủ tục tặng cho theo quy định của pháp luật. Do đó, bà N ở trên đất này chỉ là ở tạm, nên bà N có đủ điều kiện để được hỗ trợ nền tái định cư. Mặt khác, cũng tại lô K này, các hộ: Nguyễn Thị Thu Bồn, Nguyễn Đăng Khoa, bà Hương, bà Lan có nhiều nơi ở khác, nhưng vẫn được cấp đất tái định cư; Ông Nguyễn Gia Anh đã giao đất tái định cư cho vợ của ông Anh, nhưng Tòa án cũng giải quyết buộc Ủy ban bố trí tái định cư cho ông Anh và Bản án này không bị kháng nghị. Do đó, việc Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo không bố trí tái định cư cho bà N là không công bằng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện giữ nguyên kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo và đề nghị xem xét: Bà N đã được cấp hơn 200 m<sup>2</sup> đất ở tại đường Trần Phú; đồng thời bà N cũng đang sống trong căn nhà khác tại đường Lê Hồng Phong và bà N cũng có đất ở khác tại đường Huỳnh Thúc Kháng, nên không đủ điều kiện để được bố trí nền tái định cư. Quyết định số 02/QĐ-UB.90 ngày 03/01/1990 tạm giao nhà cho bà Bảy là đã thể hiện sự quản lý của Nhà nước (Ủy ban nhân dân huyện) đối với căn nhà tạm cấp cho bà Bảy. Đồng thời, Quyết định số 02 này cũng chỉ tạm cấp nhà, không phải là tạm giao đất, nên không phải là một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 6 Điều 18 Nghị định 43/2014/NĐ-CP. Bà Bảy hoặc bà N đều không có giấy tờ thanh lý, hóa giá nhà ở gắn liền với đất ở, giấy tờ mua nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước, nên không thuộc trường hợp được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, và vì vậy không đủ điều kiện để được bồi thường về đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng về cơ bản đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính; Các đơn kháng cáo đều hợp lệ. Về nội dung đề nghị bác kháng cáo của bà Nguyễn Tuyết N, chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo, sửa Bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Tuyết N.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, đến ngày 28/4/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu mới gửi bản án sơ thẩm cho người bị kiện. Do đó, ngày 05/5/2022 người bị kiện có đơn kháng cáo là còn trong thời hạn kháng cáo quy định tại khoản 1 Điều 206 Luật tố tụng hành chính;

Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Tuyết N và đơn kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo đều đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bà Nguyễn Tuyết N khởi kiện đối với quyết định hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo về giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai (Quyết định số 770), trong thời hạn chưa quá 01 năm kể từ ngày có quyết định bị khởi kiện. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định về thời hiệu khởi kiện, đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án là đúng quy định tại các điều 30, 32, 116 Luật tố tụng hành chính.

Quyết định số 770 (quyết định hành chính bị khởi kiện) giải quyết khiếu nại đối với Quyết định số 1781, nên Quyết định số 1781 là quyết định hành chính có liên quan đến quyết định hành chính bị khởi kiện. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 1781 là đúng quy định tại Điều 193 Luật tố tụng hành chính.

[3] Quyết định số 1781 và Quyết định số 770 đều được ban hành đảm bảo về hình thức, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hạn theo quy định của pháp luật.

[4] Nguồn gốc diện tích 45,9 m<sup>2</sup> thửa đất số 22, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại đường Võ Thị Sáu, khu dân cư số 6, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là một phần dãy nhà cũ của Chính quyền chế độ cũ xây dựng trước năm 1975. Theo quy định tại Quyết định số 111/CP ngày 14/4/1997 của Chính phủ thì nhà, đất trên thuộc đối tượng Nhà nước quản lý. Tuy nhiên, theo Kết luận số 114/KL-TTr.NV5 ngày 06/7/2017 và số 124/KL.TTr.NV5 ngày 11/7/2017 của Thanh tra tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo không lưu trữ hồ sơ tài liệu nào thể hiện sự quản lý của Nhà nước đối với diện tích này.

Trên thực tế, diện tích đất nêu trên đã được Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo tạm giao cho bà Trương Thị Bảy theo Quyết định số 02/QĐ-UB.90 ngày 03/01/1990. Tuy quyết định ghi là tạm giao nhà, nhưng việc sử dụng nhà gắn liền với sử dụng đất, không thể sử dụng nhà mà không sử dụng đất gắn liền với nhà trên đất, nên Quyết định số 02/QĐ-UB.90 ngày 03/01/1990 cũng đồng nghĩa với tạm giao đất gắn liền với nhà ở trên đất, được xem là một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại khoản 6 Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ; Việc bà N nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất chưa được thực hiện đúng thủ tục, nhưng không có ai tranh chấp. Theo quy định tại khoản 1 Điều 79, điểm g khoản 1 khoản 2 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013; khoản 6 Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, thì bà Nguyễn Tuyết N đủ điều kiện để được bồi thường về đất đối với diện tích 45,9 m<sup>2</sup>. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của người bị kiện.

[5] Cho đến tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Tuyết N mới xuất trình Giấy tay ghi ngày 10/11/2014 thể hiện bà N đã tặng cho con là Lê Nguyễn Thùy L căn nhà ở đường Lê Hồng Phong, nhưng việc tặng cho này chưa được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận và thực tế bà N đang sinh sống và kinh doanh tại căn nhà ở đường Lê Hồng Phong, Khu dân cư số 6, huyện Côn Đảo, nên bà N không thuộc trường hợp được hỗ trợ tái định cư theo điểm c khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai năm 2013. Vì vậy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà N yêu cầu được hỗ trợ nền đất tái định cư.

[6] Do mục 1.2 Điều 1 Quyết định số 1781 không đúng, nên Quyết định số 770 cũng không đúng đối với phần giải quyết mục 1.2 Điều 1 Quyết định số 1781.

[7] Từ các phân tích trên, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Tuyết N, cũng không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh cũng không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[8] Án phí hành chính phúc thẩm:

Bà Nguyễn Tuyết N là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

[9] Quyết định của Bản án sơ thẩm về đình chỉ giải quyết vụ án đối với các nội dung bà Nguyễn Tuyết N đã rút yêu cầu khởi kiện; Về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.



[10] Việc khởi kiện của bà Nguyễn Tuyết N yêu cầu bồi thường về đất ở, là nội dung được ghi tại mục 1.2 Điều 1 của Quyết định số 1781 và khởi kiện của bà N yêu cầu hỗ trợ tái định cư là nội dung được ghi tại mục 5 Điều 1 của Quyết định số 1781. Do đó, cần sửa lại câu văn tuyên án cho phù hợp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 12 và Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**2.** Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Tuyết N và không chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 32/2022/HC-ST ngày 18/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**2.1.** Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Tuyết N đối với mục 5 (về hỗ trợ tái định cư) Điều 1 Quyết định số 1781/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo;

**2.2.** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Tuyết N:

**2.2.1.** Hủy mục 1.2 (đất không được bồi thường) Điều 1 Quyết định số 1781/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo;

Buộc Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo thực hiện nhiệm vụ công vụ đối với việc bồi thường do thu hồi của bà Nguyễn Tuyết N diện tích đất ở 45,9 m<sup>2</sup> thuộc thửa 22, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại đường Võ Thị Sáu, khu dân cư số 6, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, theo đúng quy định của pháp luật;

**2.2.2.** Hủy một phần Điều 1 Quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 09/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo, đối với nội dung giữ nguyên Quyết định số 1781/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo về việc bác yêu cầu của bà N đòi bồi thường diện tích đất ở 45,9 m<sup>2</sup>.

**3.** Án phí hành chính phúc thẩm:

**3.1.** Bà Nguyễn Tuyết N được miễn án phí hành chính phúc thẩm;

**3.2.** Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phải nộp án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) và được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu số 0000257 ngày 25/5/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

**4.** Quyết định của Bản án sơ thẩm về đình chỉ giải quyết vụ án đối với các nội dung bà Nguyễn Tuyết N đã rút yêu cầu khởi kiện; Về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**5.** Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Cục THADS tỉnh BR-VT;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, NTHN (18b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Công**